TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:14/2018/DS-ST
Ngày: 28/8/2018
"V/v Kiện tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển

2. Ông Phan Xuân Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 LH, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Ánh H – Chức vụ: Giám đốc N Việt Nam - Chi nhánh E - Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lâm Ngọc N – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk. Địa chỉ: Km 38, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S. Địa chỉ: Thôn PH 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng N Vlà ông Lâm Ngọc N trình bày: Ngày 25/10/2012, ông Nguyễn Văn S có vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk. Theo hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn) số 5225 LAV 201 203 090. Với số tiền vay gốc là : 10.000.000 đồng. (Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn). Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 23/10/2013. Lãi suất tiền vay : 13%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn, mục đích sử dụng vốn: Chăn nuôi gia súc tại gia đình.

Khoản vay nói trên được cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản đã được Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác nhận ngày 22/10/2012 là: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: AN 021001 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2008, thửa đất số 334, tờ bản đồ số 01; diện tích QSDĐ 1118m^2; Địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là căn nhà gỗ diện tích 50 m^2. Mang tên hộ ông Nguyễn Văn S.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ ngày vay (ngày 25/10/2012) đến ngày 30/6/2013 ông Nguyễn Văn S thanh toán cho ngân hàng được số tiền lãi là 889.167 đồng. Hiện khoản vay của ông Nguyễn Văn S đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/10/2013, ông Nguyễn Văn S đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, mặc dù đã được ngân hàng đôn đốc và bàn phương án khắc phục, tạo điều kiện để trả nợ vay nhưng ông Nguyễn Văn S vẫn không hợp tác thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông Nguyễn Văn S còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Tiền vay gốc là: 10.000.000 đồng.

- Tiền lãi được tính như sau:

+ Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 25/10/2012 đến ngày 24/10/2013 là 364 ngày:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{10.000.000 \text{ đồng} \times 13\%/\text{năm} \times 364 \text{ ngày}}{12 \text{ tháng} \times 30 \text{ ngày}} = 1.314.444 \text{ đồng}$$

+ Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2018: Từ ngày 25/10/2013 đến ngày 28/8/2018 là 1.768 ngày:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{10.000.000 \text{ đồng} \times 13\%/\text{năm} \times 150\% \times 1.768 \text{ ngày}}{} = 9.576.667đ$$

12 tháng x 30 ngày

Tiền lãi tổng cộng là: 10.891.111 đồng

Tiền lãi đã trả là: 889.167 đồng

Tiền lãi còn phải nộp: 10.001.944 đồng

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, Ngân hàng N yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S phải thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 28/8/2018 là 10.001.944 đồng. Tổng cộng là 20.001.194 đồng. Ông Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Văn S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng nêu trên đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử lý bán, phát mãi toàn bộ tài sản theo cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm do ông Nguyễn Văn S cam kết.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn S trình bày: Vào ngày 25/10/2012, tôi có vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk. Theo hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn) số 5225 LAV 201 203 090. Với số tiền vay gốc là : 10.000.000 đồng. (Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn). Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 23/10/2013. Lãi suất tiền vay : 13%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn, Mục đích sử dụng vốn: Chăn nuôi gia súc tại gia đình.

Khoản vay nói trên tôi đã cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản đã được Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác nhận ngày 22/10/2012 là: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: AN 021001 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2008, thửa đất số 334, tờ bản đồ số: 01; diện tích QSDĐ 1118m^2; Địa chỉ thửa đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là căn nhà gỗ diện tích 50 m^2. Mang tên hộ ông Nguyễn Văn S.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 30/6/2013, tôi đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền lãi là 889.167 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi chưa thanh toán cho ngân hàng được thêm khoản nợ gốc và lãi suất nào. Tôi mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện cho tôi thêm thời hạn trả nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng N, ông Lê Ngọc N cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn S chỉ thanh toán cho ngân hàng được số tiền lãi là 889.167 đồng và vi phạm thời gian trả nợ như theo cam kết nên không đồng ý về việc cho ông Nguyễn Văn S kéo dài thêm thời gian trả nợ. Đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương để xác minh thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông Nguyễn Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn PH 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù Tòa án đã phối hợp cùng địa phương để tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nhưng ông Nguyễn Văn S không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, khoản 1 Điều 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 130 Luật đất đai năm 2003, điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 021001 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2008, thửa đất số 334, tờ bản đồ số 01; diện tích 1118m^2; Địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là căn nhà gỗ diện tích 50m^2. Mang tên hộ ông Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng N đề ngày 20/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn S đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn PH 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xác minh, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung**:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay như hai bên đã ký kết. Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 20 tháng 10 năm 2012, ông Nguyễn Văn S có xác lập hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn) số 5225 LAV 201203090 số tiền: 10.000.000 đồng. *(Mười triệu đồng);* Hạn trả cuối cùng là ngày 24/10/2013; thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất tiền vay: 13%/năm; Mục đích sử dụng vốn: Chăn nuôi gia súc. Kể từ ngày vay, ông Nguyễn Văn S mới trả được tiền lãi 899.167đ, tiền lãi trả đến ngày 30/6/2013. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".*

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng*) là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo hợp đồng thoả thuận từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 13%/năm = 1.08%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn và lãi giảm theo quy định của Ngân hàng nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật nên lãi suất được Hội đồng xét xử tính như sau:

+ Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 25/10/2012 đến ngày 24/10/2013 là 364 ngày:

Tiền lãi = 10.000.000 đồng x 13%/năm x 364 ngày = 1.314.444 đồng

12 tháng x 30 ngày

+ Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2018: Từ ngày 25/10/2013 đến ngày 28/8/2018 là 1.768 ngày:

Tiền lãi = 10.000.000 đồng x 13%/năm x 150% x 1.768 ngày = 9.576.667đ

12 tháng x 30 ngày

Tổng cộng tiền lãi trong hạn + tiền lãi quá hạn là: 1.314.444đ + 9.576.667đ = 10.891.111đ - 889.167đ (tiền lãi đã trả) = 10.001.944đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền vay gốc và lãi suất suất mà Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền: 20.001.194 đồng. Trong đó, nợ gốc: 10.000.000 đồng và tiền lãi còn lại: 10.001.944 đồng. Ông Nguyễn Văn S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/8/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Đối với tài sản thế chấp: Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng N đề nghị: Trường hợp ông Nguyễn Văn S không trả được nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật thì yêu cầu Tòa án tuyên quyền ưu tiên, phát mãi toàn bộ tài sản như hai bên đã cam kết để đảm bảo thu hồi vốn cho Ngân hàng N. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm. Việc đăng ký là điều kiện để giao dịch bảo đảm có hiệu lực chỉ trong trường hợp pháp luật có quy định"*. Ngoài ra tại khoản 1 Điều 130 Luật đất đai năm 2003 quy định: *"1. Việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất được quy định như sau:*

a) Hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất gồm hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ nộp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; trường hợp bên thế chấp, bên được bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn thì nộp tại Uỷ ban nhân dân xã nơi có đất để chuyển cho văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất phải có chứng nhận của công chứng nhà nước; trường hợp hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thì được lựa chọn hình thức chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất;

b) Trong thời hạn không quá năm ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng, bên thế chấp, bên được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất nộp hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh theo quy định tại điểm a khoản này;

c) Trong thời hạn không quá năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh

vào hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên nhận bảo lãnh, bên nhận thế chấp".

Như vậy, ngày 25/10/2012, ông Nguyễn Văn S có vay tại Ngân hàng N, chi nhánh E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền vay 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Theo hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn) số 5205LAV 201203090 thì ông Nguyễn Văn S cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản (Dùng trong trường hợp cho vay không có bảo đảm bằng tài sản) và Ngân hàng N, chi nhánh E, Đắk Lắk, đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo hướng dẫn tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, khi thực hiện hợp đồng các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là vi phạm khoản 1 Điều 130 Luật đất đai năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với thế chấp quyền sử dụng đất. Việc Ngân hàng N yêu cầu Tòa án tuyên quyền ưu tiên, phát mãi toàn bộ tài sản là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 021001 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2008, thửa đất số 334, tờ bản đồ số 01; diện tích 1118m^2; Địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là căn nhà gỗ diện tích 50m^2. Mang tên hộ ông Nguyễn Văn S và buộc Ngân hàng N trả lại cho ông Nguyễn Văn S: 01 giấy chứng nhận đất số AN 021001; Thửa đất số 334; Tờ bản đồ số 01; Diện tích quyền sử dụng đất 118m^2; Được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn S ngày 26/8/2008.

[5] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; Buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.000.059 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Theo mức: 20.001.194 đồng x 5%) = 1.000.059 đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 459.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2016/0002431 ngày 31/10/2017.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 323, Điều 471; khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 130 Luật đất đai năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

1. **Tuyên xử**: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền: 20.001.194 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 10.000.000 đồng và tiền lãi: 10.001.944 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/8/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Bác một phần yêu cầu của Ngân hàng N về việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 021001 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/8/2008, thửa đất số 334, tờ bản đồ số 01; diện tích 1118m^2; Địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là căn nhà gỗ diện tích 50 m^2. Mang tên hộ ông Nguyễn Văn S. Buộc Ngân hàng N trả lại cho ông Nguyễn Văn S: 01 giấy chứng nhận đất số AN 021001; Thửa đất số 334; Tờ bản đồ số 01; Diện tích quyền sử dụng đất 118m^2; Được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn S ngày 26/8/2008.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.000.059 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Theo mức: 20.001.194 đồng x 5%) = 1.000.059 đồng).

Hoản trả cho Ngân hàng N số tiền 459.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2016/0002431 ngày 31/10/2017.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt tòa phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long